

BÁO CÁO

Tổng kết năm học 2017 - 2018 công tác xóa mù chữ - phổ cập giáo dục và hoạt động trung tâm học tập cộng đồng và phương hướng năm học 2018 - 2019

Phát huy thành quả đã đạt trong những năm qua và năm học 2017 – 2018, công tác hệ Giáo dục thường xuyên (bộ phận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục) tiếp tục thực hiện và đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

I. NHỮNG THUẬN LỢI VÀ KHÓ KHĂN:

1, Thuận lợi:

Được sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện và sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành, đoàn thể đối với sự nghiệp giáo dục đặc biệt là công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục.

Lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo luôn nắm bắt tình hình, quán triệt nhiệm vụ chính trị của ngành, luôn chủ động trong công tác bằng việc tham mưu tích cực với lãnh đạo huyện một cách cụ thể, kịp thời quán triệt sâu sắc về công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục nhất là công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi trong toàn ngành vào các buổi họp định kỳ hiệu trưởng, giáo viên phụ trách xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, phân công và giao nhiệm vụ cho cán bộ, giáo viên thực hiện thật cụ thể tạo nên sự phối hợp đồng bộ trong tất cả các giao ban bậc học ...

Chỉ tiêu giáo dục về công tác xóa mù chữ, bỏ túc tiểu học, phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học, phổ cập giáo dục trung học cơ sở và phổ cập giáo dục bậc trung học được giao trực tiếp cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trong việc thực hiện nhiệm vụ hằng năm .

Cơ sở vật chất các bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở từng bước được đầu tư nâng cấp, chất lượng giảng dạy và phương pháp dạy học được đổi mới.

Ban giám hiệu các trường rất quan tâm hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tại địa phương.

Khó khăn:

Còn một vài Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chưa chủ động lập kế hoạch, biện pháp huy động trẻ bỏ học ra lớp xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, sự phối hợp giữa nhà trường, ban ngành và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chưa đồng bộ.

Sự phối hợp giữa Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn và hiệu trưởng các trường tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, TT/GDTX và Trường Trung cấp nghề chưa chặt chẽ (đây là khó khăn lớn nhất) trong công tác phổ cập giáo dục tại địa phương.

Địa bàn hoạt động các lớp phổ cập trung học cơ sở và trung học phổ thông rộng và xa, học sinh không thuận lợi tập trung, cách xa trường chính, phương tiện đi lại của học sinh còn gặp nhiều khó khăn.

Một số gia đình chưa tạo điều kiện cho con em mình đi học lại, do lười học, mất căn bản ở các lớp học dưới và lưu ban hoặc bỏ học nhiều năm liền; số em lớn tuổi là lao động chính trong gia đình đã đi làm trong các công ty, xí nghiệp đóng trên địa bàn huyện.

Việc cập nhật các hồ sơ, bộ sổ xóa mù chữ và phổ cập giáo dục rất phức tạp, đòi hỏi giáo viên phụ trách phải tốn thời gian đối chiếu, rà soát, phối kiểm, xác minh các đối tượng trong diện quản lý cho thật chính xác (do dân số biến động thay đổi hằng năm).

Hiện nay trong nhà trường không còn chức danh cho giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, nên việc thực hiện và quản lý, nhập số liệu công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học vào hệ thống thông tin phần mềm của Bộ Giáo dục và Đào tạo gặp nhiều khó khăn.

II. KẾT QUẢ ĐÃ ĐẠT:

1. Số liệu huy động ra lớp :

1.1. Ra lớp xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: (từ tháng 01/6/2017 đến 30/5/2018)

Giáo viên phụ trách công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các xã, thị trấn đã tích cực tham mưu với cấp Đảng ủy, chính quyền địa phương vận động các đối tượng trong diện từ 15 – 60 tuổi ra lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

Việc tổ chức khai giảng các lớp này gặp nhiều khó khăn, trở ngại. Tuy nhiên ở các xã, thị trấn cũng tạo mọi điều kiện cho các đối tượng này học xong chương trình giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ và có thể tiếp tục tham gia học chương trình các bậc học cao hơn.

- Có 19/21 xã, thị trấn có lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ, trong đó có 02 xã Tân Thạnh Tây và Phước Vĩnh An không còn người giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ.

- Học kỳ I có 19/21 xã, thị trấn và học kỳ II có 10/21 xã, thị trấn đã huy động các đối tượng từ 15 – 60 tuổi đối với nam và từ 15 – 55 tuổi đối với nữ ra lớp.

- Có 29/39 trường tiểu học tham gia giảng dạy (học kỳ I có 29/39 trường và học kỳ II có 16/39 trường) các lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ cho các đối tượng từ 15 – 60 tuổi đối với nam và từ 15 – 55 tuổi đối với nữ ra lớp.

- Tổng số lớp giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ là: 80 lớp. Trong đó học kỳ I là 56 lớp và học kỳ II là 24 lớp.

Tổng số học viên tham gia học bổ túc tiểu học là 757 người. trong đó học kỳ I có 418 người và học kỳ II có 339 người.

1.2. Ra lớp phổ cập giáo dục tiểu học :

Trong năm học 2017–2018 toàn huyện có 34 em bỏ học gồm có 12 trường tiểu học. Đã rà soát xác minh được 32/ 34 trường hợp (trong đó có 32 học sinh bỏ học bao gồm những trường hợp tạm trú các tỉnh về học và 02 học sinh bị bệnh (tai nạn) của Trường tiểu học Bình Mỹ bảo lưu kết quả vận động năm học 2018-2019.

1.3. Ra lớp phổ cập giáo dục trung học cơ sở : (từ tháng 01/6/2017 đến 30/5/2018)

Trong năm học 2017– 2018 đã huy động học sinh trở lại lớp PC.THCS với tổng số học viên là 264 em. Trong đó học kỳ I là 264 em và học kỳ II là 44 em.

- Tổng số lớp là 25. Trong đó học kỳ I là 21 lớp (có 13/21 xã, thị trấn tổ chức khai giảng lớp, có 08 xã chưa khai giảng) và học kỳ II là 04 lớp (có 03/21 xã, thị trấn tổ chức khai giảng lớp, còn 18/21 xã, thị trấn chưa khai giảng).

1.4. Ra lớp phổ cập giáo dục bậc trung học : (từ tháng 01/6/2017 đến 30/5/2018)

Trong tháng 9 năm học 2017– 2018 các xã, thị trấn đã huy động các em bỏ học trở lại lớp phổ cập giáo dục bậc trung học và hiện còn duy trì và đang học tại các điểm học với tổng số lớp là 27 lớp, gồm có 16/21 xã, thị trấn đã tổ chức khai giảng và hiện nay chưa có xã, thị trấn nào khai giảng lớp mới năm học 2018-2019.

2. Số liệu đạt chuẩn quốc gia

2.1. Về xóa mù chữ và giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

2.1.1. Về xóa mù chữ

- Dân số độ tuổi từ 15 – 60: 220.446 người; Nữ: 109.226 người.
- Tổng số người biết chữ (mức độ 1): 218.248 người.
- Tổng số người trong diện xóa mù chữ : 2.198 người.
- Số người miễn giảm: 2.198 người.
- Tổng số người phải xóa mù chữ (mức độ 1): 00 người.

Đạt tỉ lệ: 100 %. **Đạt mức độ 2**

2.1.2. Về giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

- Dân số độ tuổi từ 15 – 60: 220.446 người; Nữ: 109.226 người.

- Tổng số người biết chữ (mức độ 2): 218.248 người.
- Tổng số người trong diện giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: 2.198 người.
- Số người miễn giảm: 2.198 người.
- Tổng số người phải giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ: 4.281 người.

Đạt tỉ lệ: 98.00 %. **Đạt mức độ 2**

2. 2. Về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi

2.2.1. Tiêu chuẩn huy động

- Dân số trẻ 6 tuổi : 6.033 em; Nữ: 2.836 em.
- Tổng số trẻ miễn giảm: 07 em.
- Tổng số trẻ phải phổ cập giáo dục: 6.026 em.
- Tổng số trẻ 6 tuổi đã huy động vào lớp 1 năm học 2017 – 2018: 6.026 em

Đạt tỉ lệ: 100%

2.2.2. Tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học

- Dân số học sinh 11 tuổi : 5.476 học sinh; Nữ: 2.613 học sinh.
- Tổng số học sinh 11 tuổi miễn giảm: 30 học sinh.
- Tổng số học sinh 11 tuổi phải phổ cập giáo dục: 5.446 em.
- Tổng số học sinh 11 tuổi đã tốt nghiệp tiểu học: 5.347 học sinh.

Đạt tỉ lệ: 98,18 %. **Đạt mức độ 3**

2.3. Về phổ cập trung học cơ sở

2.3.1. Tiêu chuẩn huy động 6 tuổi vào lớp 1

- Tổng số học sinh 6 tuổi : 6.033 em. Số học sinh miễn giảm: 07 học sinh.
- Số học sinh 6 tuổi phải phổ cập giáo dục: 6.026 học sinh.
- Số học sinh 6 tuổi vào lớp 1 năm học 2017 – 2018: 6.026 học sinh.

Đạt tỉ lệ: 100%

2.3.2. Huy động học sinh hoàn thành chương trình tiểu học vào lớp 6 trung học cơ sở.

- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2016 – 2017: 5.471 em
- Số học sinh hoàn thành chương trình tiểu học năm học 2016 – 2017 được huy động vào lớp 6 năm học 2017 – 2018: 5.466 học sinh.

Đạt tỉ lệ : 99,91%.

2.3.3. Tiêu chuẩn hiệu quả học sinh trong độ tuổi 11-14 hoàn thành chương trình tiểu học

- Dân số học sinh 11-14 tuổi: 21.163 học sinh. Số trẻ miễn giảm: 137 học sinh.
 - Số học sinh 11 – 14 tuổi phải phổ cập giáo dục: 21.026 học sinh.
 - Số học sinh 11 – 14 tuổi đã tốt nghiệp tiểu học: 20.910 học sinh.
- Đạt tỉ lệ: 99,45%

2.3.4. Học sinh đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm qua

- Tổng số học sinh lớp 9 (2 hệ) năm học 2016 – 2017: 4.108em.
 - Số học sinh đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm học 2016-2017: 4.066em.
- Đạt tỉ lệ: 98,98%

2.3.5. Học sinh trong độ tuổi 15-18 đã tốt nghiệp THCS (2 hệ)

- Số học sinh 15 - 18 tuổi phải phổ cập giáo dục THCS: 16.846 học sinh
 - Số học sinh 15 – 18 tuổi đã tốt nghiệp THCS (2 hệ): 15.529 học sinh
- Đạt tỉ lệ: 92,18%. **Đạt mức độ 2**

2.4. Về phổ cập giáo dục bậc trung học

2.4.1. Tiêu chuẩn 1

- Số học sinh đã tốt nghiệp THCS (2 hệ) năm học 2016 – 2017: 4.067 học sinh.
- Số học sinh đã tốt nghiệp trung học cơ sở được huy động vào lớp 10 (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) năm học 2017 - 2018: 3.944 học sinh.

Đạt tỉ lệ: 96,98%

2.4.2. Tiêu chuẩn 2

- Số học sinh đang học lớp 12 năm học 2016 – 2017: 2.956 em
- Số học sinh đã tốt nghiệp (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề) năm học 2016- 2017: 2.887 em.

Đạt tỉ lệ: 96,40%.

2.4.3. Tiêu chuẩn 3

- Số học sinh từ 18 – 21 tuổi phải phổ cập giáo dục bậc trung học: 13.337 học sinh.
- Số học sinh đã tốt nghiệp trung học (phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề): 9.721 học sinh

Đạt tỉ lệ: 72,89%

2.5. Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

2.5.1. Tiêu chuẩn huy động trẻ 5 tuổi đến trường: (đạt từ 95% trở lên)

- Dân số trẻ 5 tuổi: 6.486 trẻ; Nữ: 3.068 trẻ.
- Số trẻ 5 tuổi miễn giảm: 05 trẻ (6 trẻ ra lớp có khả năng học tập).
- Tổng số trẻ 5 tuổi phải PCGD mầm non: 6.481 trẻ.
- Tổng số trẻ 5 tuổi đã ra lớp: 6.481 trẻ.

Đạt tỉ lệ: 100 %

2.5.2. Tiêu chuẩn huy động trẻ 5 tuổi đi học 2 buổi/ 1 ngày (đạt 100%)

- Tổng số trẻ 5 tuổi đến trường, lớp: 6.481 trẻ.
- Tổng số trẻ 5 tuổi đi học 2 buổi/ngày: 6.481 trẻ

Đạt tỉ lệ : 100%

2.5.3. Tiêu chuẩn huy động trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN mới (đạt từ 90% trở lên)

- Tổng số trẻ 5 tuổi phải huy động (phải PCGD MN): 6.481 trẻ.
- Tổng số trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình GDMN mới: 6.481 trẻ.

Đạt tỉ lệ: 100%

2.5.4. Tiêu chuẩn trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần (đạt từ 90% trở lên)

- Tổng số trẻ 5 tuổi đến trường, lớp: 6.481 trẻ.
- Tổng số trẻ 5 tuổi đi học chuyên cần: 6.481 trẻ

Đạt tỉ lệ: 100%

2.5.5. Tiêu chuẩn trẻ 5 suy dinh dưỡng thể nhẹ cân (dưới 5%) và thể thấp còi xương (tỉ lệ dưới 5%)

- Tổng số trẻ 5 tuổi đến trường, lớp: 6.481 trẻ.
- Tổng số trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân: 00 trẻ. Tỉ lệ: 00%
- Tổng số trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi: 00 trẻ. Tỉ lệ: 00%

2.6. Trung tâm học tập cộng đồng:

- Trong học kỳ I năm học 2017 – 2018 có 21/21 Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động từ tháng 06/2017 đến 12/2017 đã có 21/21 Trung tâm học tập cộng đồng đi vào hoạt động và đạt kết quả như sau :

- Về công tác XMC – PCGD (đã báo cáo kết quả số liệu phần trên)
- Về ngoại ngữ và tin học: 71 buổi với số lượng 406 lượt người
- Về tập huấn nông nghiệp: 178 buổi với số lượng 3658 lượt người
- Về tập huấn nghề ngắn hạn: 305 buổi với số lượng 5163 lượt người

- Về tư vấn kinh tế gia đình : 22 buổi với số lượng 823 lượt người
 - Về giáo dục pháp luật: 263 buổi với số lượng 21484 lượt người
 - Về y tế sức khỏe : 240 buổi với số lượng 12209 lượt người
 - Về văn nghệ, thể dục thể thao: 90 buổi với số lượng 7643 lượt người
 - Về tuyên truyền Giáo dục kỹ năng sống: 57 buổi với số lượng 5651 lượt người
 - Về tuyên truyền Giáo dục môi trường: 79 buổi với số lượng 4849 lượt người
 - Về nội dung khác : 701 buổi với số lượng 71156 lượt người
- Trong học kỳ II năm học 2017 – 2018 có 21/21 Trung tâm học tập cộng đồng hoạt động từ tháng 01/2018 đến 05/2018 đã có 21/21 Trung tâm học tập cộng đồng đi vào hoạt động và đạt kết quả như sau :
- Về công tác XMC – PCGD (đã báo cáo kết quả số liệu phần trên)
 - Về ngoại ngữ và tin học: 00 buổi với số lượng 00 lượt người;
 - Về tập huấn nông nghiệp: 62 buổi với số lượng 1.537 lượt người;
 - Về tập huấn nghề ngắn hạn: 54 buổi với số lượng 1.404 lượt người;
 - Về tư vấn kinh tế gia đình : 08 buổi với số lượng 716 lượt người;
 - Về giáo dục pháp luật: 104 buổi với số lượng 10.387 lượt người;
 - Về y tế sức khỏe : 82 buổi với số lượng 5.198 lượt người;
 - Về văn nghệ, thể dục thể thao: 116 buổi với số lượng 6.903 lượt người;
 - Về tuyên truyền Giáo dục kỹ năng sống: 16 buổi với số lượng 2.722 lượt người;
 - Về tuyên truyền Giáo dục môi trường: 51 buổi với số lượng 4.799 lượt người;
 - Về nội dung khác : 227 buổi với số lượng 37.144 lượt người.

III. NHẬN XÉT VÀ ĐÁNH GIÁ

1. Mặt mạnh

Cấp ủy Đảng, chính quyền, ban ngành, đoàn thể các cấp rất quan tâm đến sự nghiệp giáo dục, đặc biệt là công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mà trọng tâm là phổ cập giáo dục bậc trung học. Chỉ đạo quán triệt công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cho cán bộ quản lý, đội ngũ giáo viên nhận thức được tầm quan trọng và có trách nhiệm thực hiện công tác này bằng việc nâng cao chất lượng giảng dạy, đảm bảo duy trì sĩ số, giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học, huy động trẻ đi học đúng độ tuổi, nâng cao hiệu suất đào tạo và đạt kết quả cao trong các kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông, trung học bổ túc và hoàn thành chương trình tiểu học, hoàn thành xét tốt nghiệp trung học cơ sở.

Các trường đã nhận thức đúng đắn về vai trò và nhiệm vụ của nhà trường đối với công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, đồng thời kết hợp chặt chẽ với gia đình học sinh tạo điều kiện thật tốt cho các em đến trường.

Công tác xã hội hoá giáo dục ngày càng được chú trọng đã huy động các nguồn lực trong xã hội tham gia, góp phần tích cực vào sự phát triển ngành giáo dục của huyện.

2. Tồn tại

Việc huy động trẻ bỏ học ra lớp phổ cập giáo dục vẫn còn hạn chế, số trẻ ra lớp chưa cao, trong đó một số xã không đạt chỉ tiêu huyện giao. Hiện nay, số học sinh từ 15 – 17 tuổi bỏ học trung học phổ thông là 1.680 học sinh, đã tham gia lao động sản xuất theo thời vụ và học sinh 18 – 21 tuổi là 2.746 học sinh, trong đó có số đối tượng đi làm tại các công ty, xí nghiệp trong huyện và ngoài huyện. Vì vậy, việc vận động các đối tượng này ra lớp vẫn chưa đạt yêu cầu theo chỉ tiêu huyện giao từ 75% trở lên trong độ tuổi 18-21 tuổi.

Sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong việc thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục có lúc chưa đồng bộ, thiếu chặt chẽ. Ngoài ra, huyện chưa tổ chức các lớp học phổ cập THCS, THPT cho đối tượng là công nhân hiện đang đi làm tại các công ty, xí nghiệp trên địa bàn huyện.

3. Bài học kinh nghiệm

- Công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục cần có sự quan tâm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc huy động trẻ bỏ học trở lại trường lớp đúng lúc và kịp thời sẽ tạo điều kiện để các em tiếp tục học hết chương trình phổ thông trung học và định hướng nghề nghiệp cho các em trong thời gian tới là hết sức quan trọng, góp phần thực hiện tốt công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục trên địa bàn huyện.

- Tạo mọi điều kiện thuận lợi nhất cho 100% các em trong độ tuổi phổ cập giáo dục đến trường ở bất kỳ loại hình nào và đây là yếu tố cơ bản để đơn vị có thể tiếp tục duy trì và hoàn thành đạt chuẩn công tác phổ cập giáo dục các bậc học giai đoạn từ năm 2018 – 2020.

- Ngoài hình thức tuyên truyền, vận động đã được thực hiện, có thể tổ chức mạng lưới cộng tác viên làm công tác tuyên truyền bao gồm phụ huynh, học sinh, người có uy tín, có tâm huyết tại địa phương hoặc có quan hệ gần gũi láng giềng với những đối tượng trong diện phổ cập giáo dục để huy động trẻ bỏ học ra lớp, góp phần tăng thêm tính hiệu quả trong công tác phổ cập giáo dục.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ NĂM 2018 - 2019

1. Phát huy mạnh mẽ những thành tích đã đạt được trong công tác xóa mù chữ, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, tích cực đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục bậc trung học trong thời gian sắp tới.

2. Tích cực đổi mới phương pháp dạy và học, nâng cao chất lượng giảng dạy ở các bậc học, có biện pháp bồi dưỡng học sinh yếu, phát hiện kịp thời học sinh có nguy cơ bỏ học, tăng cường công tác chủ nhiệm và nắm chắc hoàn cảnh từng học sinh để tư vấn kịp thời nhằm kéo giảm tỉ lệ lưu ban, bỏ học ở các bậc học, nhất là bậc trung học và nâng cao hiệu suất đào tạo.

3. Tiếp tục củng cố ban chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục huyện, xã, thị trấn. Kiện toàn cơ chế hoạt động của Ban chỉ đạo theo hướng hiệu quả, chất lượng, nhất là Ban chỉ đạo ở các xã, thị trấn (đội ngũ giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục). Đây là lực lượng trực tiếp thực hiện công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục tại địa phương, do đó cần ổn định về nhân sự và thường xuyên bồi dưỡng về chuyên môn.

4. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng trong toàn xã hội về mục đích ý nghĩa của công tác phổ cập giáo dục bậc trung học; làm cho người dân hiểu và ý thức được việc nâng cao dân trí là sự đòi hỏi cấp bách của yêu cầu phát triển xã hội, nâng cao vị thế của đất nước lên tầm khu vực và thế giới.

5. Tăng cường giao ban định kỳ, kiểm tra, giám sát và chỉ đạo kịp thời giúp cho các xã, thị trấn tháo gỡ những khó khăn vướng mắc tạo điều kiện thuận lợi cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các địa phương hoạt động tốt hơn. Phát huy vai trò của ban ngành, đoàn thể, các tổ chức xã hội, các trường học, các đơn vị đào tạo nghề trong công tác phổ cập giáo dục bậc trung học.

6. Tăng cường công tác vận động học sinh bỏ học đến lớp, đa dạng hóa các loại hình học tập, đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhiều tầng lớp nhân dân, mở rộng hình thức dạy nghề tạo điều kiện để các đối tượng bỏ học trung học phổ thông theo học các lớp nghề phù hợp.

7. Thành viên Ban chỉ đạo công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục huyện cần tăng cường kiểm tra đôn đốc nhắc nhở và giúp đỡ việc thực hiện công tác này tại địa phương.

8. Sắp xếp, tinh giản đội ngũ giáo viên chuyên trách các bậc học nhằm phục vụ tốt cho công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học.

9. Tập huấn chương trình tin học hóa và trang bị phần mềm công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục các bậc học cho các xã, thị trấn.

10. Các chỉ tiêu cần phấn đấu

a) Về xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ

- Tiếp tục huy động người còn giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ ra lớp (bằng nhiều hình thức).

- Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về công tác xóa mù chữ - giáo dục tiếp tục sau khi biết chữ mức độ 2.

b) Về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi

- Huy động 100% trẻ 6 tuổi vào lớp 1.
- Nâng tỉ lệ trẻ phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi (11 tuổi) của toàn huyện đạt từ 99%.
- Nâng cao tỉ lệ trẻ hoàn thành bậc tiểu học hằng năm đạt 100%.
- Nâng cao chất lượng giáo dục, phân đầu kéo giảm tỉ lệ học sinh lưu ban, bỏ học; duy trì sĩ số học sinh trong trường tiểu học đạt 100%.
- Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3.
- Hiệu suất đào tạo từ lớp đầu cấp cho đến lớp cuối cấp đạt từ 99% trở lên.

c) Về phổ cập giáo dục trung học cơ sở:

- Phân đầu huy động 100% học sinh hoàn thành bậc tiểu học vào lớp 6.
- Nâng cao chất lượng giáo dục, kéo giảm tỉ lệ bỏ học, lưu ban; duy trì sĩ số học sinh trong trường phổ thông đạt 99,50%.
- Nâng cao tỉ lệ học sinh hoàn thành bậc trung học cơ sở hằng năm đạt 100%.
- Nâng tỉ lệ trẻ 15 – 18 tuổi có bằng Tốt nghiệp trung học cơ sở toàn huyện đạt từ 92% trở lên.
- Hiệu suất đào tạo từ lớp đầu cấp cho đến lớp cuối cấp đạt từ 88% trở lên.
- Duy trì kết quả 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 2.
- Phân đầu huy động trẻ bỏ học lớp trung học cơ sở ra lớp phổ cập trung học cơ sở và đủ điều kiện xét tốt nghiệp trung học cơ sở.

d) Về phổ cập giáo dục bậc trung học

- Phân đầu huy động 97% trở lên học sinh hoàn thành bậc trung học cơ sở vào lớp 10 phổ thông và các hệ tương đương.
- Nâng cao chất lượng giáo dục, kéo giảm tỉ lệ bỏ học, lưu ban; duy trì sĩ số học sinh trong lớp đạt từ 97% trở lên.
- Nâng cao tỉ lệ trẻ tốt nghiệp trung học phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề đạt từ 95% trở lên.
- Nâng tỉ lệ trẻ 18 – 21 tuổi có bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, hệ giáo dục thường xuyên, trung cấp chuyên nghiệp, trung cấp nghề bậc 3/7 toàn huyện đạt từ 75%.
- Hiệu suất đào tạo từ lớp đầu cấp cho đến lớp cuối cấp đạt từ 70% trở lên.
- Phân đầu hoàn thành 21/21 xã, thị trấn đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục bậc trung học.

- Phân đầu huy động số trẻ bỏ học lớp 12 ra lớp phổ cập giáo dục bậc trung học, dự thi và tốt nghiệp.

e) Về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi

- Phát huy mạnh mẽ những thành tích đã đạt được trong công tác xóa mù chữ và phổ cập giáo dục, nhất là công tác phổ cập giáo dục mầm non. Phân đầu duy trì và giữ vững phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

- Phân đầu huy động trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 99,90% và số trẻ này đi học chuyên cần đạt 100%.

- Duy trì trẻ 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và trẻ thể thấp còi đạt 00,0%.

f. Trung tâm học tập cộng đồng

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các mục tiêu đã đề ra trong kế hoạch “Xây dựng công tác chống mù chữ và phổ cập giáo dục giai đoạn 2012 – 2000” duy trì hoạt động có hiệu quả 21/21 trung tâm học tập cộng đồng. Có kế hoạch và chương trình hành động cho các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có nề nếp. Ban chỉ đạo các xã, thị trấn cần tổ chức điều tra cập nhật thường xuyên số liệu trẻ đi và đến xác định đúng đối tượng phổ cập để vận động từng đối tượng đến lớp phổ cập giáo dục bằng nhiều hình thức phong phú và đạt kết quả cao. Tăng cường công tác vận động học sinh bỏ học ra lớp, đa dạng hóa các loại hình học tập, đẩy mạnh công tác xã, hội hóa giáo dục, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng của nhiều tầng lớp nhân dân, mở rộng hình thức dạy nghề tạo điều kiện để các đối tượng bỏ học trung học phổ theo học lớp nghề phù hợp.

- Kiểm tra đánh giá hiệu quả, duy trì các hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng. Đồng thời theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng năm học 2018 - 2019.

- Ban Giám Đốc các trung tâm học tập cộng đồng hằng quý có sơ kết đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch và rút kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến và tổng kết khen thưởng kịp thời nhằm động viên khích lệ cá nhân, tập thể đóng góp công sức cho cộng đồng. Đồng thời có kế hoạch hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng cho năm học 2018 – 2019.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện nhiệm vụ năm học 2017 – 2018 về công tác Giáo dục thường xuyên (bộ phận xóa mù chữ và phổ cập giáo dục) và phương hướng nhiệm vụ năm học 2018 – 2019. /.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo Phòng GD-ĐT huyện;
- Trường MN, TH, THCS;
- Lưu: VT, PCGD. HM Luật.1.



Trần Văn Toàn